

**TỜ TRÌNH**

**V/v thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu vốn  
Dự án: Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và  
ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Văn bản số 1075/TTg-QHQT ngày 11/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn vay của AFD;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 01/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề xuất Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà” vay vốn của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD);

Căn cứ Công văn số 5054/BKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý kiến dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vay vốn AFD;

Căn cứ Công văn số 6745/BTC-QLN ngày 14/7/2022 của Bộ Tài chính về việc góp ý kiến dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vay vốn AFD;

Căn cứ Công văn số 4649/BXD-PTĐT ngày 14/10/2022 của Bộ Xây dựng; Công văn số 5949/BTNMT-KHTC ngày 06/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 6759/BNN-HTQT ngày 10/10/2022 của Bộ Nông Nghiệp và

Phát triển Nông thôn về việc góp ý báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn vay Cơ quan Phát triển Pháp (AFD);

Căn cứ các công văn số: 7890/BTNMT-KHTC ngày 23/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 13897/BTC-QLN ngày 29/12/2022 của Bộ Tài chính; 5580/BXD-PTĐT ngày 09/12/2022 của Bộ Xây dựng; 8229/BNN-HTQT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; số 58/BKHĐT-KTĐN ngày 05/01/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giải trình, tiếp thu điều chỉnh nội dung Đề xuất Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị sử dụng vốn vay của AFD;

Căn cứ Báo cáo thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 156/BC-SKH-TH ngày 08/5/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà” sử dụng vay vốn của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD).

Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư với các nội dung sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

**1. Tên dự án:** Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**2. Dự án nhóm:** B.

**3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** HĐND tỉnh Quảng Trị

**4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Quảng Trị.

**5. Tên chủ đầu tư:** UBND thành phố Đông Hà.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**7. Tổng mức đầu tư: 1.152.921.431.000 đồng**

*Bằng chữ: Một ngàn, một trăm năm mươi hai tỷ, chín trăm hai mươi một triệu, bốn trăm ba mươi một ngàn đồng.*

Trong đó:

| TT  | Khoản mục chi phí                                   | Giá trị (Đồng)           | Quy đổi EUR       |
|-----|---|--------------------------|-------------------|
| A   | Hợp phần 1: Dự án đầu tư xây dựng                   | 1.112.100.431.000        | 40.865.012        |
| I   | Chi phí đền bù GPMB                                 | 42.985.000.000           | 1.579.518         |
| II  | Chi phí xây dựng, thiết bị                          | 1.011.857.800.000        | 37.181.517        |
| III | Chi phí quản lý dự án                               | 10.366.943.000           | 380.942           |
| IV  | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng                      | 37.164.781.000           | 1.365.649         |
| V   | Chi phí khác  | 9.725.907.000            | 357.386           |
| B   | Hợp phần 2 - Hỗ trợ kỹ thuật và Tăng cường năng lực | 40.821.000.000           | 1.500.000         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                    | <b>1.152.921.431.000</b> | <b>42.365.012</b> |

**8. Cơ cấu nguồn vốn trong tổng mức đầu tư:** Dự án sử dụng Vốn vay, vốn ODA không hoàn lại của AFD và nguồn vốn đối ứng. Trong đó:

| TT | Hạng mục                | Giá trị      |                 | Tỷ lệ       | TW            | NS tỉnh       | AFD          |
|----|-------------------------|--------------|-----------------|-------------|---------------|---------------|--------------|
|    |                         | (Triệu EUR)  | (Tỷ VND)        |             | (Tỷ VND)      |               |              |
|    | <b>Tổng mức đầu tư</b>  | <b>42,37</b> | <b>1.152,92</b> | <b>100%</b> | <b>643,91</b> | <b>468,19</b> | <b>40,82</b> |
| 1  | Vốn vay AFD             | 33,80        | 919,87          | 79,79%      | 643,91        | 275,96        |              |
| a  | Ngân sách trung ương    | 23,66        | 643,91          | 55,85%      | 643,91        |               |              |
| b  | Phân địa phương vay lại | 10,14        | 275,96          | 23,94%      |               | 275,96        |              |
| 2  | Vốn không hoàn lại      | 1,50         | 40,82           | 3,54%       |               |               | 40,82        |
| 3  | Vốn đối ứng             | 7,06         | 192,23          | 16,67%      |               | 192,23        |              |
| a  | Ngân sách tỉnh          | 4,94         | 134,56          | 11,67%      |               | 134,56        |              |
| b  | Ngân sách thành phố     | 2,12         | 57,67           | 5,00%       |               | 57,67         |              |

## 9. Cơ chế tài chính và kế hoạch giải ngân nguồn vốn:

### a) Cơ chế tài chính

- Phần vốn vay AFD: Ngân sách Nhà nước cấp phát 70% và cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị vay lại 30% (tương ứng với 275,96 tỷ đồng). UBND tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm cam kết bảo lãnh việc trả nợ gốc và các khoản phí của hợp đồng vay lại. UBND thành phố là chủ dự án chịu trách nhiệm sử dụng nguồn ngân sách thành phố để trả nợ gốc và các khoản phí.

- Phần vốn ODA không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát 100%.

- Phần vốn đối ứng: 192,23 tỷ VND, trong đó:

+ Nguồn Ngân sách tỉnh: 134,56 tỷ đồng. UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo quy định tại Luật Đầu tư số 39/2019/QH14 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025).

+ Nguồn ngân sách thành phố: 57,67 tỷ đồng. UBND thành phố Đông Hà chịu trách nhiệm bố trí từ nguồn vốn đã được HĐND thành phố Đông Hà phê duyệt tại Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 24/12/2021.

### b) Kế hoạch giải ngân nguồn vốn.

Đây là dự án thuộc nhóm B, kế hoạch giải ngân trong 4 năm, cụ thể là:

| TT  | Nguồn vốn                  | Giá trị vốn (tỷ đồng) | Kế hoạch giải ngân vốn (tỷ đồng) |               |               |               | KH đầu tư công TH 2021-2025 |
|-----|----------------------------|-----------------------|----------------------------------|---------------|---------------|---------------|-----------------------------|
|     |                            |                       | 2024                             | 2025          | 2026          | 2027          |                             |
| 1   | Vốn vay ưu đãi             | 919,87                | 30,62                            | 256,37        | 275,77        | 357,11        | 286,99                      |
|     | <i>Triệu EUR</i>           | 33,80                 | 1,13                             | 9,42          | 10,13         | 13,12         | 10,55                       |
| 1.1 | Phần cấp phát              | 643,91                | 21,43                            | 179,46        | 193,04        | 249,98        | 200,89                      |
| 1.2 | Phần vay lại               | 275,96                | 9,19                             | 76,91         | 82,73         | 107,13        | 86,10                       |
| 2   | Vốn đối ứng                | 192,23                | 45,08                            | 46,65         | 51,76         | 48,73         | 91,73                       |
|     | <i>Triệu EUR</i>           | 7,06                  | 1,66                             | 1,71          | 1,90          | 1,79          | 3,37                        |
|     | <i>Ngân sách tỉnh</i>      | 134,56                | 31,56                            | 32,65         | 36,24         | 34,11         | 64,21                       |
|     | <i>Ngân sách chủ dự án</i> | 57,67                 | 13,53                            | 13,99         | 15,53         | 14,62         | 27,52                       |
| 3   | Vốn không hoàn lại         | 40,82                 | 9,05                             | 14,49         | 8,64          | 8,64          | 23,54                       |
|     | <i>Triệu EUR</i>           | 1,50                  | 0,32                             | 0,53          | 0,32          | 0,32          | 0,86                        |
|     | <b>Tổng cộng</b>           | <b>1.152,92</b>       | <b>84,75</b>                     | <b>317,51</b> | <b>336,17</b> | <b>414,49</b> | <b>402,26</b>               |

**10. Ngành, lĩnh vực:** Tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu.

**11. Thời gian thực hiện dự án:** 4 năm (2024-2027).

**12. Hình thức đầu tư của dự án:** Xây dựng mới và cải tạo nâng cấp.

**13. Mục tiêu đầu tư:**

a) Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển hệ thống các đô thị ven biển miền Trung theo đúng định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng thành phố Đông Hà thành đô thị xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu theo đúng mục tiêu quy hoạch thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Mục tiêu cụ thể: Thông qua các hạng mục đầu tư của dự án nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng của đô thị, đảm bảo tăng trưởng xanh và ứng phó với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, tạo môi trường sống bền vững cho người dân đô thị.

**14. Nội dung và quy mô đầu tư:**

a) Hợp phần 1: Đầu tư xây dựng

(i) Kè quanh hới Sông (diện tích sử dụng đất khoảng 08 ha): Xây dựng tuyến kè và kết hợp nạo vét dòng chảy dài khoảng 4.690m. Cốt đỉnh kè từ khoảng +3m ÷ +4m, trong đó: Đoạn kè sinh thái dài khoảng 3.260m tại các vị trí ít dân cư và có quỹ đất; đoạn kè bán sinh thái dài khoảng 1.430m tại các vị trí có dân cư sinh sống hoặc có đường dân sinh.

(ii) Kè bờ Tây sông Thạch Hãn và bờ Bắc sông Vĩnh Phước (diện tích sử dụng đất khoảng 10,39 ha): Xây dựng tuyến kè gồm 05 đoạn với tổng chiều dài khoảng 7.018m (điểm đầu tại bờ Tây sông Thạch Hãn, vị trí ngã ba giao sông Hiếu và sông Thạch Hãn, điểm cuối tại khu dân cư làng Vạn Chài sông Vĩnh Phước). Cốt đỉnh kè từ khoảng +3m ÷ +4m, trong đó: Đoạn kè sinh thái dài khoảng 2.088m tại các vị trí ít dân cư và có quỹ đất; đoạn kè bán sinh thái dài khoảng 4.930m tại các vị trí có dân cư sinh sống hoặc có đường dân sinh.

(iii) Cải tạo hệ thống thoát nước hạ lưu hồ Trung Chỉ (diện tích sử dụng đất khoảng 9,84 ha):

- Xây dựng tuyến kè và kết hợp nạo vét dòng chảy dài khoảng 1.835m mỗi bên: Đoạn 1 (từ hạ lưu hồ Trung Chỉ đến điểm đầu hồ công viên Hùng Vương) dài khoảng 360m mỗi bên; đoạn 2 (Cống thoát nước hiện trạng và quanh hồ phía Đông đường Lê Lợi) dài khoảng 700m mỗi bên, cốt đỉnh kè từ khoảng +7,5m ÷ +6,0m; đoạn 3 (từ hạ lưu hồ phía Đông đường Lê Lợi đến cánh đồng Đông Lương) dài khoảng 775m mỗi bên, cốt đỉnh kè từ khoảng +5,0m ÷ +3,0m.

- Bố trí hệ thống thu gom nước thải hai bên tuyến kênh bằng cống uPVC D400 từ cầu Hùng Vương đến đường Lê Lợi và cống HPPE D560 từ đường Lê Lợi về kênh thủy lợi kênh chính Ái Tử.

- Xây dựng 01 trạm bơm dâng nước thải và khoảng 600m tuyến cống áp lực D250 để chuyển tải nước thải đến tuyến cống bao hạ lưu cầu Lập Thạch.

(iv) Cải tạo hệ thống thoát nước hạ lưu hồ Khe Mây (diện tích sử dụng đất khoảng 7,35 ha): Xây dựng tuyến kè và kết hợp nạo vét dòng chảy dài khoảng 1.710m mỗi bên có cốt đỉnh kè từ khoảng +3m ÷ +4m, trong đó: Đoạn kè sinh thái

dài khoảng 2.480m tại các vị trí ít dân cư và có quỹ đất (từ đầu tuyến đến đường Trần Bình Trọng); đoạn kè bán sinh thái dài khoảng 940m tại các vị trí quy hoạch có dân cư sinh sống (từ đường Trần Bình Trọng đến đường Khóa Bảo và tuyến kênh nhánh từ đường Trần Hưng Đạo đến kè sông Con).

(v) Nâng cấp hạ tầng Nam sông Hiếu (diện tích sử dụng đất khoảng 07 ha): Hoàn thiện hệ thống thoát nước, cửa xả, san nền, hệ thống đường dạo và các hạ tầng khác (từ chợ Đông Hà đến cầu đường sắt); đầu tư đường kết nối đến đường Trần Hưng Đạo dài khoảng 334m, nền đường rộng 15m; xây dựng tuyến kè sông Hiếu dài khoảng 250m (từ cống phụ chợ Đông Hà đến kè hiện trạng).

(vi) Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng các khu thu nhập thấp (diện tích sử dụng đất khoảng 13,25 ha): Các hạng mục được bố trí khu vực trung tâm của thành phố Đông Hà cụ thể là:

- Xây dựng hệ thống thoát nước cấp 1: Khoảng 4.206m bằng cống hộp và mương hở có kích thước phù hợp.

- Xây dựng hệ thống cống cấp 2 và hoàn trả mặt bằng: Khoảng 8.661m sử dụng cống hộp và cống tròn có kích thước phù hợp.

- Xây dựng hệ thống đầu nối mạng cấp 3: Khoảng 20.808m mương bê tông B300 - B500.

- Xây dựng hoàn trả khoảng 16.167m đường phân khu vực với mặt cắt ngang từ khoảng 05m - 10m tại các phường trung tâm.

b. Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực

- Hỗ trợ quy hoạch phát triển đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý lũ lụt;

- Hỗ trợ hoạt động thực hiện chương trình đầu tư;

- Hỗ trợ Chương trình thành phố thí điểm thực hiện kế hoạch phát triển đô thị, tăng trưởng xanh ở Việt Nam;

- Hỗ trợ các hoạt động kinh tế địa phương và tạo việc làm xanh.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

### **1. Quá trình triển khai thực hiện**

a) Tóm tắt quá trình xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án vay vốn của Cơ quan Phát triển Pháp.

Sau chuyến công tác đến thành phố Đông Hà, Tuy Hòa và Quảng Ngãi từ ngày 09 đến ngày 16 tháng 12 năm 2017, Cơ quan Phát triển Pháp đã có Biên bản ghi nhớ về mong muốn tài trợ dự án thành phố xanh, ứng phó biến đổi khí hậu tại thành phố Đông Hà. Theo đó, UBND tỉnh Quảng Trị đã trình đề xuất dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu – Tiểu dự án Đông Hà tại Văn bản 1740/UBND-CN ngày 04/5/2018. Tuy nhiên do tình hình nợ công thời điểm năm 2018 đang cao nên Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa xem xét.

Ngày 14/5/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị cập nhật đề xuất Dự án tại Văn bản số 3122/BKHĐT-KTĐN.

Ngày 30/6/2020, UBND tỉnh Quảng Trị đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính thẩm định Đề xuất dự án tại Văn bản số 2891/UBND-CN. Sau khi các Bộ, ngành Trung ương có ý kiến góp ý, UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thiện Đề xuất

Dự án và giải trình các nội dung điều chỉnh tại Văn bản số 1056/UBND-CN ngày 26/3/2021; 2281/UBND-CN ngày 07/6/2021 và 2584/UBND-CN ngày 24/6/20221 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Tài chính đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính cho Dự án tại Văn bản số 4668/BTC-QLN ngày 10/5/2021 và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt đề xuất Dự án tại Tờ trình số 4670/BKHĐT-KTĐN ngày 16/7/2021.

Ngày 11/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề xuất Dự án tại Văn bản số 1075/TTg-QHQT.

Sau khi tư vấn hoàn thiện dự thảo Báo cáo chủ trương đầu tư, UBND thành phố đã tổ chức thông qua, lấy ý kiến của Phòng ban chuyên môn cấp thành phố; Trình thẩm định, lấy ý kiến Sở ban ngành cấp tỉnh và được các Sở ngành cấp tỉnh góp ý tại các công văn số: 4105/STNMT-QLĐ ngày 02/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường; 4405/STC-TCĐT ngày 24/11/2021 và 211/STC-QLNS ngày 13/1/2022 của Sở Tài chính; 2714/SNN-KHTC ngày 02/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; 2353/SXD-QHKT ngày 26/11/2021 của Sở Xây dựng.

- Sau khi Báo cáo chủ trương đầu tư được chỉnh sửa theo các ý kiến Sở, ngành cấp tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ tỉnh ủy tại Báo cáo số 45-BC/BCSD ngày 10/5/2022. Ban Thường vụ tỉnh ủy đã thống nhất thông qua tại Thông báo kết luận số 271-TB/TU ngày 25/5/2022.

- UBND tỉnh trình lấy ý kiến góp ý Bộ ngành Trung ương, các bộ ngành đã có góp ý tại các công văn số: 5054/BKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 6745/BTC-QLN ngày 14/7/2022 của Bộ Tài chính; 4649/ BXD-PTĐT ngày 14/10/2022 của Bộ Xây dựng; 5949/BTNMT-KHTC ngày 06/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 6759/BNN-HTQT ngày 10/10/2022 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Trong quá trình lập báo cáo chủ trương đầu tư, Dự án đã có những thay đổi về quy mô đầu tư, giá trị nguồn vốn hỗ trợ không hoàn lại và tỷ lệ vay lại vốn vay ưu đãi, nên UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh đề xuất dự án. Ngày 01/5/2023, Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề xuất Dự án “Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà” vay vốn của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tại Quyết định số 478/QĐ-TTg.

b. Việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đã nhận được ý kiến tham gia của các Bộ, ngành Trung ương tại các văn bản: 5054/BKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; 6745/BTC-QLN ngày 14/7/2022 của Bộ Tài chính; 4649/ BXD-PTĐT ngày 14/10/2022 của Bộ Xây dựng; 5949/BTNMT-KHTC ngày 06/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 6759/BNN-HTQT ngày 10/10/2022 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đã nhận được ý kiến tham gia các Sở ban ngành cấp tỉnh tại các văn bản: 4105/STNMT-QLĐ ngày 02/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường; 4405/STC-TCĐT ngày 24/11/2021 và 211/STC-QLNS ngày 13/1/2022 của Sở Tài chính; 2714/SNN-KHTC ngày 02/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; 2353/SXD-QHKT ngày

26/11/2021 của Sở Xây dựng.

- Ngày 08/5/2023, Sở Kế hoạch và đầu tư đã tổ chức cuộc họp thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án với sự tham gia của đại diện Ban Kinh tế Ngân sách – HĐND tỉnh, đại diện các Sở: Giao thông, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Trị. Ngày 8/5/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Dự án tại Báo cáo thẩm định số 156/BC-SKH-TH.

2. Đánh giá quá trình thực hiện: Đảm bảo chất lượng và các quy định pháp luật hiện hành; các điều chỉnh, giải trình, bảo lưu ý kiến được sự chấp thuận cao của các đơn vị thẩm định.

3. Thẩm định khả năng cân đối nguồn vốn: UBND thành phố đảm bảo cân đối bố trí 30% vốn đối ứng (đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch vốn trung hạn tại Nghị quyết số 166/NĐ-HNND ngày 21/10/2022). Ngoài ra, UBND thành phố cam kết nguồn vốn trả nợ nguồn vay lại.

### **III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO.**

1. Tờ trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu vốn.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Văn bản thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Các tài liệu khác có liên quan.

Kính trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị phê duyệt./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- CVP, PCVP, CVVP HĐND&UBND;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Ban QLDA ĐTXD thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Sỹ Trung**